

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn V Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn V Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê V Nh, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Chị Tăng Bửu Lệ Th(Ph), sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Anh Lê V Nh và chị Tăng Bửu Lệ Th kết hôn vào năm 2002 nhưng đến ngày 08 – 4 – 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh Nh và chị Th chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Năm 2014 chị

Thbỏ nhà ra đi, không quan tâm đến gia đình và từ thời gian đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, anh Nh vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với chị Tăng Bửu Lệ Thanh.

- *Về con chung*: Anh Lê V Nh và chị Tăng Bửu Lệ Thcó 02 người con chung tên là Lê Kiều H sinh ngày 25 – 10 – 2000 và Lê Đình V sinh ngày 08 – 02 – 2003, hiện nay 02 con đang sống chung với anh Nh. Sau khi ly hôn, anh Nh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Thcấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê V Nh xác định trong thời gian chung sống anh và chị Thkhông có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Lê V Nh xác định trong thời gian chung sống anh và chị Thkhông nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Lê V Nh và chị Tăng Bửu Lệ Thlà tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Thcó địa chỉ tại ấp HT, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh Lê V Nh và chị Tăng Bửu Lệ Thkết hôn vào năm 2002 đến ngày 08 – 4 – 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của anh Nh và chị Thlà hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh Nh và chị Ththực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh Nh và chị Thđã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa, anh Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Thanh. Chị Thkhông tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của anh Nh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Nh có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh Nh đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị Thđã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Thhợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập chị Thđến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Thvẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Thanh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Nh đối với chị Thlà phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm 02 cháu Lê Kiều H và Lê Đình V đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại cháu H và cháu V đang sống chung với anh Nh. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 – 02 – 2018 đối với Lê Kiều H và Lê Đình V của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu H và cháu V trình bày nguyện vọng sau khi anh Nh và chị Thly hôn 02 cháu muốn được sống với cha là Lê V Nh, đây là ý chí tự nguyện của các cháu Như nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với chị Tăng Bửu Lê Thvắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về vấn đề yêu cầu nuôi con của anh Nh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh Lê V Nh xác định anh và chị Tăng Bửu Lê Thkhông có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Lê V Nh xác định trong thời gian chung sống anh và chị Tăng Bửu Lê Thkhông nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Thvắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê V Nh được ly hôn với chị Tăng Bửu Lê Thanh.

Về con chung: Giao cháu Lê Kiều H, sinh ngày 25 – 10 – 2000 và cháu Lê Đình V, sinh ngày 08 – 02 – 2003 cho anh Nh tiếp tục nuôi. Chị Tăng Bửu Lê Thkhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê V Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Lê V Nh có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004089 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ anh Lê V Nh nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Tăng Bửu Lệ Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Lê V Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tăng Bửu Lệ Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- UBND xã PH, huyện Cái Nước;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhũ Khuyên